

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/KDTM-PT
Ngày: 28 - 12 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng đại lý
phân phối mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung.

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 20/2022/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng đại lý phân phối mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Quốc Tế Long T (gọi tắt là Công ty).

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHUANG JIE C, chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp S, xã S, huyện C tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quốc T1, sinh năm 1985 - Chức vụ: Trưởng khu vực.

Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh C (theo văn bản ủy quyền ngày 24/8/2022), (có mặt).

- Bị đơn: Trần Quốc T2, sinh năm 1976 - Chủ đại lý Trần Quốc T2.

Địa chỉ: Ấp Bê, xã Q huyện , tỉnh C (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Trần Quốc T2 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 29/9/2020 Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế Long T và anh Trần Quốc T2 ký kết hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản số: HĐPP/LT/CMA-31, theo đó Công ty giao quyền phân phối cho anh T2 để phân phối các sản phẩm thức ăn tôm nhãn hiệu do công ty sản xuất trong phạm vi khu vực do hai bên thỏa thuận theo các điều khoản trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T2 không tuân thủ hợp đồng, theo bản đối chiếu xác nhận nợ ngày 01/9/2021 giữa Công ty với đại lý, đến hết ngày 31/8/2021 Đại lý anh T2 còn nợ Công ty số tiền 1.353.060.000 đồng. Sau đó Đại lý của anh T2 có thanh toán cho công ty số tiền 700.000.000 đồng còn nợ lại 653.060.000 đồng. Thời gian đã quá hạn, vượt ngày thanh toán từ theo hợp đồng. Nay Công ty yêu cầu anh T2 phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc là 653.060.000 đồng và lãi suất chậm trả tạm tính theo mức lãi suất chậm thanh toán theo quy định của pháp luật từ ngày 15/11/2021 đến ngày 24/6/2022 theo mức lãi suất 0,75%/ tháng là 36.081.565 đồng.

** Bị đơn anh Trần Quốc T2:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế Long T. Buộc anh Trần Quốc T2 phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế Long T số tiền là 703.672.150 đồng (bảy trăm lẻ ba triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn một trăm năm mươi đồng).

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế Long T không phải chịu. đã dự nộp số tiền 15.783.000 đồng được hoàn lại. Anh T2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại số tiền 32.146.886đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 24/10/2022, anh Trần Quốc T2 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bản án sơ thẩm, xem xét lại hợp đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc T2. Về

phần án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm anh T2 dự nộp tạm ứng phúc thẩm số tiền 300.000đ là chưa đúng theo Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nên đề nghị điều chỉnh lại phần án phí, anh T2 phải nộp tiếp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Trần Quốc T2 còn trong thời hạn luật định. Anh Toàn yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại hợp đồng giữa anh và Công ty

[2] Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử xét thấy rằng việc giao dịch hợp đồng đại lý phân phối, mua bán hàng hoá là thuốc, thức ăn tôm giữa Công ty và anh T2 là có diễn ra, được thể hiện tại Hợp đồng phân phối thức ăn thuỷ sản ký kết ngày 29/9/2020, anh T2 đứng tên hộ đăng ký kinh doanh cho nên đây là hợp đồng kinh tế mục đích lợi nhuận. Về hình thức mua bán, thanh toán hai bên có lập hợp đồng qui định cụ thể về quyền và nghĩa vụ, anh T2 thanh toán tiền cho Công ty bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt mỗi đơn đặt hàng.

[3] Xét các tài liệu chứng cứ của Công ty cung cấp tại bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 01/9/2021 (theo bản kê chi tiết công nợ thức ăn tôm ngày 31/8/2021) thì anh T2 còn nợ Công ty số tiền là 1.353.060 đồng. Sau đó anh T2 có trả cho Công ty số tiền 700.000.000 đồng còn nợ lại 653.060.000 đồng. Do đó, Công ty yêu cầu anh T2 trả số tiền còn nợ lại 653.060.000 đồng là có căn cứ.

Đối với việc Công ty yêu cầu tính lãi suất chậm trả 0,75 %/ tháng đối với số tiền nợ thấy rằng: Căn cứ theo hợp đồng đã ký kết giữa anh T2 với công ty thì anh T2 đã vi phạm nghĩa vụ chậm trả tại mục 6.5 Điều 6 theo hợp đồng phân phối thức ăn thuỷ sản ngày 29/9/2020 đã ký kết. Về mức lãi suất tại hợp đồng cũng đã qui định về mức lãi suất nên nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về thời gian tính lãi suất xét thấy ngày 31/8/2021 là ngày giao dịch giao hàng theo hoá đơn cuối cùng giữa các bên nên nghĩa vụ chậm trả của anh T2 được tính từ ngày 16/11/2021 đến ngày xét xử 26/9/2022 là 10 tháng 10 ngày, tương ứng số tiền 50.612.150 đồng (Cụ thể: 653.060.000 đồng x 0,75%/ tháng x 10 tháng 10 ngày = 50.612.150 đồng). Như vậy tổng số tiền anh T2 phải trả cho Công ty là 703.672.150 đồng. Cấp sơ thẩm đã buộc anh T2 thanh toán cho công ty là phù hợp

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo, không có chứng cứ, tài liệu nào mới, để chứng minh cho việc kháng cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của anh T2.

[5] Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm và điều chỉnh phần án phí phúc thẩm, buộc ông T2 phải nộp tiếp. LỜI đề nghị này là hoàn toàn có căn cứ phù hợp pháp luật.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm anh T2 phải chịu số tiền 2.000.000đ. Ngày 24/10/2022 anh T2 đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000đ là chưa đúng qui định về án phí lệ phí, do cấp sơ thẩm có thiếu sót thông báo dự nộp tạm ứng phúc thẩm nên được điều chỉnh lại, anh T2 phải nộp tiếp số tiền 1.700.000đ chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Quốc T2.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế Long T. Buộc anh Trần Quốc T2 phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế Long T số tiền là 703.672.150 đồng (Bảy trăm lẻ ba triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn một trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế Long T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Trần Quốc T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế Long T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế Long T số tiền 15.783.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012915 ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Trần Quốc T2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 32.146.886 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng).

Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Anh T2 phải nộp 2.000.000đ ngày 24/10/2022 đã dự nộp án phí phúc thẩm số tiền 300.000đ lại số 0013149 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đầm Dơi, được đối trừ phải nộp tiếp số tiền 1.700.000đ chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Hùng Quang

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà
Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

Huỳnh Văn Yên

